

Bản án số: 211/2020/HS-ST
Ngày 10-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 181/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Tấn L, sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: K3/11 khu phố B, phường B H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ máy; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1973 và bà Hồ Thị Bạch Y, sinh năm không rõ; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1997; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1999, có 01 con ruột sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 14/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 29/3/2014.

- Ngày 03/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 439/2016/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong Quyết định ngày 07/12/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Phạm Xuân Lê Đ, sinh năm 1980 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: A4/305 khu phố B, phường T V, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Xê C, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1949; bị cáo có 04 anh em ruột,

lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1985; bị cáo có vợ tên Hồng Thị Diễm Đ, sinh năm 1990, có 01 con ruột sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 24/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 336/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 25/10/2019;

Nhân thân:

- Ngày 05/5/2004, bị Ủy ban nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định bắt buộc đối tượng vào cai nghiện, giáo dục và dạy nghề, theo Quyết định số 906/QĐ-CT.UBND, chấp hành xong Quyết định ngày 11/4/2005;

- Ngày 24/3/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 167/2006/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 03/12/2010;

- Ngày 23/7/2018 bị Ủy ban nhân dân phường T V, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lợi Thanh H, sinh năm 1990; thường trú: Số 25/2 khu phố B, phường H B Ph, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng:

1. Anh Võ Thanh Y, sinh năm 1980; vắng mặt.

2. Anh Lê Hoàng X, sinh năm 1982; vắng mặt.

3. Anh Trịnh Thiện Ch, sinh năm 1980; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 15/01/2020, Phạm Xuân Lê Đ rủ Bùi Tấn L đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý. Cả hai đi đến đường số N, khu công nghiệp T Đ H B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương gặp Trương Mạnh T và đối tượng T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì Đ rủ T, T1, L đi vào công trình xây dựng kho phía trước để trộm giàn giáo bán thì tất cả đồng ý. L và Đ đi bộ đến công trình xây dựng kho của công ty Ph M tại đường số N, khu công nghiệp T Đ H B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương theo chỉ dẫn của T1, còn T1 và 01 đối tượng khác đi xe theo phía sau cảnh giới. Khi đến nơi, L đứng bên kia đường cảnh giới, Đ đi vào cửa kho lấy trộm 01 máy phát điện hiệu HUU TOAN HK7500DXE của ông Lợi Thanh H đẩy ra khỏi cửa công trình. Khi Đ đẩy ra ngoài thì L đến giúp Đ đẩy máy đi. Khi cả hai đẩy máy phát điện được khoảng 30m thì bị ông Lê Hoàng X, ông Trịnh Thiện Ch là bảo vệ của kho công ty phát hiện bắt giữ được L. Riêng Đ, T1, T chạy thoát. Ngày 20/02/2020, Phạm Xuân Lê Đ đến Cơ quan Công an thành phố D A đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) máy phát điện hiệu HUU TOAN HK7500DXE.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số: 41/BB.ĐG ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An kết luận: 01 (một) máy phát điện hiệu HUU TOAN HK7500DXE. có trị giá là 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 41/BB.ĐG ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối với Trương Mạnh T1 có hành vi bàn bạc với Phạm Xuân Lê Đ đi lấy trộm giàn giáo để bán lấy tiền tiêu xài. Tuy nhiên Đ và L đi lấy trộm máy phát điện thì T1 không biết việc phát sinh này. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không tiến hành xử lý hình sự và đối với đối tượng tên T2, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 216/CT-VKS-DA ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Bùi Tấn L và Phạm Xuân Lê Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Bùi Tấn Lộc và Phạm Xuân Lê Đ về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Bùi Tấn L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phạm Xuân Lê Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án gồm 01 (một) máy phát điện hiệu HUU TOAN HK7500DXE, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại Lợi Thanh Hiền, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; bị hại; người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 03 giờ ngày 15/01/2020 tại công trình xây dựng kho của công ty P M, đường số N, khu công nghiệp T Đ H B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Bùi Tấn L và Phạm Xuân Lê Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) máy phát điện hiệu HUU TOAN HK7500DXE của bị hại Lợi Thanh H có trị giá là 7.000.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Bùi Tấn L và Phạm Xuân Lê Đ đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 7.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 216/CT-VKS-DA ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Bùi Tấn L và Phạm Xuân Lê Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức các bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà các bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Trong đó bị cáo Đơ là người rủ rê và cùng với bị cáo Lộc chiếm đoạt tài sản của bị hại.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Tấn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Xuân Lê Đ có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Phạm Xuân Lê Đ sau khi phạm tội đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo Bùi Tấn L đã từng bị Tòa án xét xử về tội Không tố giác tội phạm, đã được xóa án tích và đã từng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo Phạm Xuân Lê Đ đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, đã từng bị Tòa án xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đã từng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu của bản thân mà bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại, các bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo Đơ có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, đồng thời tội phạm của các bị cáo ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án gồm 01 (một) máy phát điện hiệu HUU TOAN HK7500DXE, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại Lợi Thanh H, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với Trương Mạnh T có hành vi bàn bạc với Phạm Xuân Lê Đ đi lấy trộm giàn giáo để bán lấy tiền tiêu xài. Tuy nhiên Đ và L đi lấy trộm máy phát điện thì T không biết việc phát sinh này. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương không tiến hành xử lý hình sự và đối với đối tượng tên T1, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với các bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Tấn L và Phạm Xuân Lê Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Lê Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2020.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Tấn L và Phạm Xuân Lê Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (07);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công

